

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-QLĐĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội
sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1009/UBNDGS15 ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên đến Bộ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Kiến nghị số 9: Quy định cơ chế cho nông dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp kém hiệu quả về kinh tế sang đất phi nông nghiệp.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo cụ thể như sau:

Luật Đất đai năm 2024 đã có quy định cụ thể các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (khoản 1 Điều 121) và căn cứ chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 116), trong đó có căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại Điều 39 Thông tư số 29/2024/TTBTTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 9 Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai) đã quy định về xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất cấp xã, trong đó có nội dung: *Xác định diện tích đất cần chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Đất đai trong thời kỳ quy hoạch.*

Tại các điều 64, 65, 66 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 19 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai đều quy định một trong các căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất các cấp là điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai, tiềm năng đất đai.

Khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024 quy định “Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp” và khoản 5 Điều 182 Luật Đất đai quy định “Người sử dụng đất trồng lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa nhưng không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại theo quy định của pháp luật về trồng trọt; được sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp”.

Như vậy, pháp luật về đất đai hiện hành đã có quy định thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai bằng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; theo đó, phương án quy hoạch sử dụng đất cấp xã đã đề cập đến nội dung xác định diện tích đất chuyển mục đích trong kỳ quy hoạch. Đồng thời, căn cứ để lập quy hoạch sử dụng đất các cấp đã xem xét đến điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai, tiềm năng đất đai, trong đó bao gồm cả nội dung xem xét đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp kém hiệu quả về kinh tế sang đất phi nông nghiệp như ý kiến cử tri. Bên cạnh đó có chính sách về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích và sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp để người sử dụng đất linh hoạt, chủ động trong phương án sản xuất nông nghiệp.

2. Kiến nghị số 10: *Thực hiện công tác sáp nhập các xã, phường kéo theo việc thay đổi các thông tin về đất đai khi hình thành xã, phường mới. Tuy nhiên, chưa có các hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền về thông tin đất đai như tờ bản đồ, số thửa khi thực hiện thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với xã, phường sau sáp nhập và gây khó khăn trong quá trình giải quyết đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với công dân. Do vậy, cử tri kiến nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện vấn đề nêu trên để triển khai kịp thời tại xã, phường.*

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo cụ thể như sau:

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính, trong đó tại khoản 7 Điều 17 Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT đã có quy định việc đánh số thứ tự của tờ bản đồ đối với trường hợp chia tách hoặc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

Bên cạnh đó, ngày 11 tháng 4 năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 991/BTNMT-QLĐĐ về hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó đã hướng dẫn cụ thể về tên gọi, số thứ tự của tờ bản đồ địa chính.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu đăng ký biến động thay đổi số hiệu của thửa đất do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thì thực hiện theo quy định tại mục 21 phần VI nội dung C phần V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Hưng Yên trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, QLĐĐ (CSPC, ĐĐĐKĐĐ, QHGD).

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng